TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:50/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 07/6/2024
V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Đông.

2. Ông Nguyễn Văn Du

- Thư ký Phên tòa: Ông Hoàng Văn Quyết - *Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.*

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một *tham gia Phên tòa:* Bà Lê Thị Thủy– Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 412/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 4năm 2024 và Quyết định hoãn Phên tòa số 37/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 21 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp 8 X, xã Đ, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Đinh Hoàng P, sinh năm 1996; địa chỉ: Số X tổ 10, khu phố 8, phường P, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/8/2023 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

Bà Nguyễn Thị L và ông Đinh Hoàng P là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Hòa, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang theo giấy chứng nhận số 54, ngày 12/4/2018. Quá trình sống chung, có 01 người con chung là Đinh Hoàng Bảo An, sinh ngày 09/11/2018. Sau khi kết hôn, bà L và ông P sinh sống tại địa chỉ số 446/32 tổ 10, khu phố 8, phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Sau khi kết hôn thì đời sống gia đình giữa vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do ông P nghiện ma túy, thường xuyên mang tài sản gia đình đi bán, cầm cố để thỏa cơn nghiện. Hiện nay, bà L và ông P đã không còn quan hệ vợ chồng, đời sống gia đình không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mạnh ai nấy sống. Do đó, bà L nhận thấy tình trạng mâu thuẫn giữa bà L và ông P không thể hàn gắn nên bà L đề nghị Tòa án giải quyết cho bà L ly hôn với P. Về con chung bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu

Đinh Hoàng Bảo An, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn ông Đinh Hoàng P: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo Pên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập tham gia Pên họp nhưng ông P không đến Tòa án tham gia Pên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng không gửi ý kiến bằng văn bản phản đối yêu cầu ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng theo yêu cầu của bà L. Tòa án ban hành và tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn Pên tòa và các giấy triệu tập tham gia Pên tòa nhưng ông P cũng không đến Tòa án tham gia Pên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại Pên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đầy đủ, đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát không có kiến nghị sửa chữa, bổ sung gì về phần thủ tục. Về nội dung, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L khởi kiện tranh chấp yêu cầu được ly hôn với bị đơn ông Đinh Hoàng P. Bị đơn ông Đinh Hoàng P có đăng ký thường trú tại phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Căn cứ theo quy định pháp luật thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một theo Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn ông Đinh Hoàng P vắng mặt lần 2. Do đó, căn cứ Điều 228, Khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L và bị đơn ông Đinh Hoàng P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông Hòa, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang nên quan hệ hôn nhân giữa hai người là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình. Bà L yêu cầu được ly hôn với ông P vì cho rằng trong quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn về kinh tế. Ông P không chăm lo cho cuộc sống gia đình, tính tình vợ chồng không hợp nhau, thiếu sự tôn trọng, quan tâm. Theo biên bản xác minh thì đại diện chính quyền địa phương nơi bà L và ông P cư trú tại phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương không nhận được yêu cầu hòa giải mâu thuẫn gia đình của bà L và ông P, đồng thời cũng không ghi nhận được tình trạng mâu thuẫn cụ thể của bà L và ông P. Tuy nhiên, tình cảm gia đình phải được vun đắp từ hai phía, cả hai phải quan tâm, yêu thương chăm sóc lẫn nhau để gây dựng gia đình hạnh phúc, cùng nhau nuôi dạy con cái. Tuy nhiên, mục đích hôn nhân hạnh phúc của bà L và ông P đã không đạt được, vợ chồng đã không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau. Quá trình giải quyết, ông P mặc dù đã được thông báo về việc bà L có yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con tại Tòa án nhưng ông P không có thiện chí hàn gắn tình cảm

gia đình, vắng mặt và không có văn bản phản hồi ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của bà L hoặc có đơn trình bày lý do bất khả kháng để không đến Tòa án tham gia tố tụng. Xét thấy, bà L cho rằng cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn và không có nguyện vọng muốn hàn gắn tình cảm gia đình. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của bà L là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị L và bị đơn ông Đinh Hoàng P có con chung là cháu là Đinh Hoàng Bảo A, sinh ngày 09/11/2018. Xét thấy, bà L có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A vì cho rằng ông P không có công việc ổn định, không quan tâm chăm sóc gia đình, con cái. Xét thấy, Bà L có công việc và mức thu nhập ổn định nên có đủ điều kiện, chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà L đối với yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, giao cháu Đinh Hoàng Bảo An cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Đinh Hoàng P có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm con con chung. Vì lợi ích hợp pháp của con chung, khi bà L hoặc ông P có yêu cầu Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau này nếu cần thiết.

Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết do đương sự không có yêu cầu.

Từ những nhận định trên, xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

Xét lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, các Khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 228, Khoản 1 Điều 238, Điều 266, Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị L và bị đơn ông Đinh Hoàng P về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L được ly hôn đối với ông Đinh Hoàng P.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cháu Đinh Hoàng Bảo A, sinh ngày 09/11/2018.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.Vì lợi ích hợp pháp của con chung, khi đương sự có yêu cầu Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau này nếu cần thiết.

Ông Đinh Hoàng P có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào toàn bộ vào số tiền đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2023/0000880 ngày 12/10/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo luật định./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- CCTHADS Tp. Thủ Dầu Một;
- UBND phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PÊN TÒA

Phạm Thị Hồng Phương